

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án “Bắc Ninh phấn đấu không còn thực phẩm không an toàn” giai đoạn 2022-2025

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 04/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2010-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 06/06/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; Kết luận số 390-KL/TU ngày 9/6/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 06/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an toàn thực phẩm”;

Căn cứ Kết luận số 528-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Bắc Ninh phấn đấu không còn thực phẩm không an toàn” giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án “Bắc Ninh phấn đấu không còn thực phẩm bẩn”.

UBND tỉnh Bắc Ninh xây dựng Kế hoạch thực hiện đề án “Bắc Ninh phấn đấu không còn thực phẩm không an toàn” giai đoạn 2022-2025, với những nội dung cụ thể như sau:

I. TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “BẮC NINH PHẤN ĐẤU KHÔNG CÒN THỰC PHẨM BẨN” GIAI ĐOẠN 2017-2021

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 06/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an toàn thực phẩm”.

Ngày 25/12/2017 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 736/QĐ-UBND phê duyệt Đề án “Bắc Ninh phấn đấu không còn thực phẩm bẩn”. Sau khi ban hành, Đề án đã được tổ chức triển khai thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng, nổi bật: kiện toàn, củng cố bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) từ tuyến tỉnh đến tuyến xã, thí điểm thành lập Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh - thống nhất một đầu mối trong công tác quản lý nhà nước về ATTP; việc phân cấp,

phân nhiệm cụ thể, rõ ràng trong quản lý nhà nước giúp tăng cường, phát huy vai trò của các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong công tác đảm bảo ATTP; kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất, chế biến, lưu thông thực phẩm, góp phần đảm bảo sức khoẻ và quyền lợi của người tiêu dùng; công tác thông tin truyền thông được đẩy mạnh giúp nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể và người sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm cũng như nhân dân trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP; ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm cấp tính, số vụ NĐTP từ 30 người mắc trở lên giảm 78% so với giai đoạn 2011-2016 ...

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn một số tồn tại, một số mục tiêu, nhiệm vụ chưa hoàn thành: hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành ATTP một số xã, phường, thị trấn còn chưa thực sự hiệu quả; xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông sản thực phẩm an toàn, các chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm còn chậm; công tác quản lý, giám sát nguồn gốc thực phẩm, xây dựng các điểm giết mổ gia súc, gia cầm còn gặp nhiều khó khăn...

II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “BẮC NINH PHÂN ĐẤU KHÔNG CÒN THỰC PHẨM KHÔNG AN TOÀN” GIAI ĐOẠN 2022-2025

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm và nâng cao vai trò của các cấp, các ngành, các cơ quan quản lý nhà nước về ATTP; đẩy mạnh quy hoạch và phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh; tăng cường kiểm soát chất lượng, nguồn gốc nguyên liệu, sản phẩm thực phẩm và phát triển chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản an toàn; nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong hành vi đảm bảo ATTP của người sản xuất, chế biến, kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm.

2. Mục tiêu và các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức, xác định ý thức trách nhiệm và tuân thủ các quy định của pháp luật về ATTP

Đảm bảo 100% người quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng thường xuyên được tiếp cận các thông tin về ATTP.

2.2. Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông sản an toàn

- Nâng cao tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng 40% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp, trong đó: tỷ trọng ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất trồng trọt khoảng 35%, sản xuất chăn nuôi khoảng 48%, sản xuất thủy sản khoảng 50%.

- Đẩy mạnh phát triển chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản an toàn: đến năm 2025, số lượng chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản an toàn tăng $\geq 150\%$ so với giai đoạn 2017-2021.

- Phân đầu đến năm 2025, các sản phẩm thực phẩm được chứng nhận OCOP chiếm khoảng 60% trong tổng số các sản phẩm được chứng nhận OCOP.

2.3. Nâng cao tỉ lệ tuân thủ các quy định của pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất ban đầu, các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm và các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- 90% nông dân trồng rau thực hiện cam kết sản xuất rau an toàn.
- 80% cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ thực hiện cam kết chăn nuôi an toàn.
- Đến năm 2025, tăng thêm 01 - 02 điểm giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh.

- 100% cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc ký cam kết đảm bảo ATTP theo quy định của pháp luật.

2.4. Kiểm soát chặt chẽ các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, các sản phẩm thực phẩm được lưu thông trên thị trường

- 100% sản phẩm thực phẩm đăng ký bản công bố sản phẩm, tự công bố sản phẩm đang lưu thông trên thị trường được thực hiện lấy mẫu kiểm tra đánh giá các chỉ tiêu an toàn về thực phẩm.

- 100% sản phẩm thực phẩm thuộc diện phải đăng ký nội dung trước khi quảng cáo thực hiện đăng ký theo quy định và được giám sát nội dung quảng cáo.

- 100% các sản phẩm thực phẩm đã chứng nhận tiêu chuẩn OCOP được thực hiện gắn tem truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

- 100% các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm được thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ hàng năm.

- Đến năm 2025, 100% các chợ phù hợp quy hoạch được kiểm soát nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm.

2.5. Ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm cấp tính và các bệnh truyền qua thực phẩm

Trong giai đoạn 2023 - 2025 giảm 50% số vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính từ 30 người mắc trở lên so với trung bình giai đoạn 2018-2022; số vụ ngộ độc thực phẩm trên 30 người mắc ≤ 1 ; không có tử vong do ngộ độc thực phẩm.

2.6. Tiếp tục kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy hệ thống quản lý ATTP từ tỉnh đến xã. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp, các ngành, các địa phương về ATTP

- Đến năm 2024: kết thúc thí điểm và chính thức thành lập Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

- Đến năm 2025: 100% tuyến xã/phường/thị trấn có cán bộ bán chuyên trách làm công tác ATTP.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, củng cố tổ chức, bộ máy nhà nước về ATTP

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp uỷ, chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể đối với công tác đảm bảo ATTP. Tiếp tục kiện toàn và phát huy vai trò của Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác quản lý ATTP.

- Tăng cường và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể và các cấp chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo ATTP.

- Tiếp tục nghiên cứu bổ sung chính sách và triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp an toàn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; sản xuất hàng hóa thực phẩm theo chuỗi liên kết giá trị, các chính sách hỗ trợ công nghệ chế biến sau thu hoạch...

- Đề xuất Chính phủ cho phép chính thức thành lập Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh hoặc cơ quan chuyên ngành quản lý ATTP trực thuộc UBND tỉnh sau khi kết thúc thời gian thí điểm vào tháng 01/2024.

- Tiếp tục duy trì bố trí cộng tác viên về ATTP là cán bộ thuộc Trạm y tế. Lòng ghép nhiệm vụ “an toàn thực phẩm” cho các chức danh: cán bộ y tế, cộng tác viên dân số - Kế hoạch hóa gia đình và bảo vệ chăm sóc trẻ em tại các thôn, khu phố. Nghiên cứu bổ sung chức danh bán chuyên trách làm công tác ATTP tại các xã, phường, thị trấn.

2. Xây dựng, phát triển nguồn thực phẩm an toàn

- Tích cực triển khai có hiệu quả công tác quy hoạch và xây dựng 6 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, bao gồm: vùng sản xuất lúa chất lượng cao; vùng sản xuất rau, màu an toàn; vùng chăn nuôi (gia súc, gia cầm) tập trung; vùng nuôi cá lồng trên sông; vùng nuôi cá thâm canh, siêu thâm canh trong ao đất đã được phê duyệt tại Kế hoạch 595/KH-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh về đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hàng hóa giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chuỗi sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, liên kết giữa cơ sở sản xuất ban đầu với cơ sở chế biến sau thu hoạch, cơ sở kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; tập trung xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản; đẩy mạnh sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo hướng an toàn đạt tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ...

- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp thực phẩm an toàn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Tăng cường hợp tác với các viện, trung tâm nghiên cứu khoa học để nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng và chuyển

giao công nghệ tiên tiến vào sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi; chế biến, bảo quản thực phẩm...

- Triển khai thực hiện dự án “Khu liên hợp - Dịch vụ nông sản - Chợ đầu mối Thuận Thành”. Từng bước thực hiện kiểm soát nguồn gốc, ngăn chặn thực phẩm không an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ từ ngoài tỉnh cung cấp vào các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, các cơ sở kinh doanh thực phẩm dịch vụ ăn uống đặc biệt các bếp ăn tập thể và các chợ trên địa bàn tỉnh.

3. Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn

- Quản lý chặt chẽ các cơ sở sản xuất ban đầu, các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Sử dụng có hiệu quả phần mềm Hệ thống thông tin Quản lý ATTP tỉnh Bắc Ninh, định kỳ cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu về các sản phẩm thực phẩm được công bố/tự công bố/quảng cáo; các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả công tác cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP/ký giấy cam kết đảm bảo ATTP.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP tại các cơ sở sản xuất ban đầu; cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ và điều kiện vệ sinh thú y của các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP theo quy định.

- Tăng cường thanh tra, kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh hóa chất bảo vệ thực vật, kiểm tra tồn dư hóa chất độc hại, chất cấm trong sản phẩm thực phẩm, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm việc sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp giả, kém chất lượng ngoài danh mục cho phép và các chất cấm sử dụng trong nông nghiệp.

- Kiểm soát, ngăn chặn có hiệu quả việc kinh doanh thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, quá hạn sử dụng, thực phẩm vi phạm quy định về ghi nhãn hàng hóa, không rõ nguồn gốc và gian lận thương mại.

- Tăng cường công tác quản lý ATTP, kiểm soát nguồn gốc thực phẩm tại các chợ, siêu thị và các hệ thống dự trữ, phân phối hàng hóa thực phẩm, các làng nghề sản xuất thực phẩm, bảo đảm vừa duy trì và phát triển nghề truyền thống, vừa bảo đảm ATTP cho người tiêu dùng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với cơ sở dịch vụ ăn uống, chú trọng loại hình phục vụ cho nhiều người như bếp ăn tập thể, cơ sở chế biến suất ăn sẵn, dịch vụ nấu ăn lưu động, thức ăn đường phố; Kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất, lưu thông, kinh doanh rượu, đặc biệt là rượu thủ công trên địa bàn.

- Phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phát hiện sớm các hành vi vi phạm pháp luật, gây mất an toàn thực phẩm để có biện pháp xử lý, ngăn chặn kịp thời.

4. Nâng cao năng lực phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm

- Tăng cường năng lực và hiệu quả của hệ thống giám sát, chủ động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Tổ chức giám sát các nguyên liệu thực phẩm, sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao nhằm kịp thời cảnh báo về nguy cơ mất ATTP, định kỳ hằng năm tại mỗi vùng trồng rau an toàn thực hiện đánh giá chất lượng tối thiểu 20 mẫu nông sản thực phẩm.

- Xử lý chủ động, nhanh chóng các sự cố khẩn cấp về ATTP, đề xuất các biện pháp khắc phục.

5. Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân chủ động áp dụng truy xuất nguồn gốc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm

- Thực hiện có hiệu quả Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, tập trung ưu tiên đối với các sản phẩm thực phẩm được chứng nhận OCOP và các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm thực phẩm ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc tại địa phương.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm xây dựng hệ thống và đăng ký sử dụng tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh, gắn với việc sử dụng mã vạch.

6. Tăng cường, đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng trong đảm bảo ATTP

- Tăng cường thực hiện các hoạt động tuyên truyền, cung cấp kiến thức, thông tin về ATTP, đồng thời phát huy vai trò của các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tuyên truyền công tác đảm bảo ATTP.

- Tăng cường phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, đoàn thể trong công tác tuyên truyền về đảm bảo ATTP, thực hiện đưa tin và phóng sự về công tác đảm bảo ATTP tới các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng. Các xã, phường, thị trấn tăng cường công tác truyền thông về ATTP trên hệ thống truyền thông địa phương.

- Tập trung tuyên truyền nâng cao kiến thức, thái độ, thực hành về ATTP cho người quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh và người tiêu dùng trong việc đảm bảo ATTP theo quy định hiện hành.

- Duy trì và phát triển các chuyên trang, chuyên mục về đảm bảo ATTP định kỳ trên Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền trên các mạng xã hội (Zalo, facebook...).

7. Xây dựng và triển khai các đề án, tiểu đề án, dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quy chuẩn kỹ thuật địa phương

7.1. Tiếp tục duy trì các đề án, tiểu đề án giai đoạn 2017-2021

(1) Đề án “Xây dựng và phát triển mô hình chuỗi sản xuất và cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh” (Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh chủ trì).

(2) Đề án “Kiểm soát nguồn gốc thực phẩm tại các chợ trên địa bàn tỉnh” ((Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh chủ trì).

(3) Tiểu đề án “Tuyên truyền, giám sát bếp ăn tập thể trong các doanh nghiệp” (Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì).

(4) Tiểu đề án “Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đảm bảo ATTP vì sức khỏe nhân dân” (Tỉnh đoàn chủ trì).

(5) Tiểu đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức trách nhiệm của hội viên phụ nữ và cộng đồng”. (Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì)

(6) Tiểu đề án “Tuyên truyền vận động nhân dân tham gia giám sát và thực hiện an toàn thực phẩm tại cơ sở và cộng đồng dân cư” (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì).

(7) Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì)

7.2. Xây dựng, triển khai 05 dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được phê duyệt theo Kế hoạch 595/KH-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh về đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hàng hóa giai đoạn 2021-2025.

(1) Dự án xây dựng mô hình ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ, ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm (quy mô: 400ha) (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thực hiện).

(2) Dự án xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, hoa giá trị kinh tế cao trong nhà màng, nhà lưới (Quy mô: 5ha) (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì).

(3) Dự án xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi gia súc, gia cầm thương phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm gắn với bảo vệ môi trường sinh thái (quy mô 1.000 con lợn thịt, 20.000 con gia cầm). (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì).

(4) Dự án xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ 4.0, công nghệ Biofloc, tuần hoàn tiết kiệm nước... để phát triển nuôi một số loại thủy đặc sản cá tầm, trắm đen... trong ao đất và lồng trên sông (quy mô: 6ha ao đất, 20 ô lồng). (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì).

(5) Dự án xây dựng mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm. (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì).

7.3. Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với sản phẩm thực phẩm đặc trưng của địa phương và các đề án ATTP

(1) Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với 02 sản phẩm thực phẩm đặc trưng của địa phương. (Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh chủ trì).

(2) Đề án “Nâng cao năng lực kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm trên địa bàn giai đoạn 2025-2030” (Sở Y tế chủ trì).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách: Dự kiến 26.266.774.000 đồng

(Bằng chữ: Hai mươi sáu tỉ hai trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi tư nghìn đồng chẵn) (Chi tiết kinh phí theo phụ lục đính kèm).

Các nội dung và định mức chi cho các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện theo định hiện hành và các chính sách của tỉnh đã ban hành, bao gồm:

- Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người sản xuất, chế biến, kinh doanh, người tiêu dùng, nâng cao nhận thức của các hội viên, đoàn viên trong các tổ chức chính trị - xã hội...

- Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn, ứng dụng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm, đăng ký mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm...

- Các nội dung chi khác theo quy định.

2. Kinh phí từ nguồn xã hội hóa: Kinh phí của các cá nhân, tổ chức tham gia xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; xây dựng dự án “Khu liên hợp - Dịch vụ nông sản - Chợ đầu mối Thuận Thành”...

3. Hằng năm, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, các Sở, ban, ngành, phối hợp với Sở Tài chính đề xuất kinh phí triển khai thực hiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. UBND các huyện, thành phố bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch tại địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành triển khai thực hiện kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh và UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành triển khai các hoạt động thông tin tuyên truyền và thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương trong công tác đảm bảo ATTP tại chợ đầu mối nông sản thực phẩm và các chợ được quy hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với 02 sản phẩm thực phẩm đặc trưng của địa phương.

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp trong kết nối, tiêu thụ, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm thực phẩm; đánh giá, phân hạng và công bố sản phẩm OCOP.

- Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn: thông tin tuyên truyền; quản lý sản phẩm; cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm; giám sát mối nguy; quản lý ngộ độc thực phẩm ...

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt các chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; quy hoạch vùng sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; thúc đẩy áp dụng rộng rãi mô hình VietGap, các mô hình sản xuất thực phẩm an toàn; hỗ trợ cơ sở giết mổ tập trung, điểm giết mổ gia súc, gia cầm.

- Thực hiện tốt công tác quản lý sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, con giống; Quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động các điểm giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì xây dựng và phối hợp triển khai các dự án, chương trình đảm bảo ATTP thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp; định kỳ hằng năm đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh và UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tích cực triển khai Kế hoạch, chương trình OCOP tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2022-2025.

- Thực hiện tuyên truyền, tập huấn về đảm bảo ATTP, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho các đối tượng thuộc lĩnh vực quản lý; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực về chuyên môn nghiệp vụ cho các đối tượng là cán bộ quản lý Chương trình OCOP các cấp, chủ thể sản xuất về các kiến thức trong vận hành chu trình OCOP...

- Phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh và các Sở, ban, ngành liên quan phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; tổ chức sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm thực phẩm an toàn.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu, nhãn hiệu, đăng ký và tổ chức giao dịch, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử...cho sản phẩm nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Y tế

- Chủ trì theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Xây dựng các phương án phối hợp, triển khai khi có ngộ độc thực phẩm xảy ra; chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, vật tư, hóa chất, nhân lực, phương tiện, trang thiết bị... phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành điều tra, khắc phục sự cố về ATTP, ngộ độc thực phẩm.

- Chủ động triển khai công tác giám sát các ca mắc ngộ độc thực phẩm hoặc bệnh lây truyền qua thực phẩm tại các cơ sở điều trị và trong cộng đồng nhằm phát hiện, xử trí sớm ngộ độc thực phẩm.

- Tham mưu xây dựng Đề án “Nâng cao năng lực kiểm nghiệm thuốc, thực phẩm trên địa bàn giai đoạn 2025-2030”.

4. Sở Công thương

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Khuyến khích các thương nhân đầu tư, phát triển các siêu thị và chuỗi cửa hàng tiện lợi có hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình chợ đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục xúc tiến, thu hút nhà đầu tư có năng lực triển khai thực hiện dự án “Khu liên hợp - Dịch vụ nông sản - Chợ đầu mối Thuận Thành”.

- Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại và các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong kết nối, tiêu thụ sản phẩm thực phẩm an toàn.

5. Sở Nội Vụ

- Chủ trì theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh kiện toàn, củng cố hệ thống tổ chức - bộ máy, cán bộ về lĩnh vực ATTP trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh, các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh trình chính phủ cho phép thành lập chính thức cơ quan quản lý nhà nước về ATTP trực thuộc UBND tỉnh.

- Tham mưu bổ sung chức năng, nhiệm vụ làm công tác ATTP cho đội ngũ công tác viên ATTP tuyến xã, phường, thị trấn. Tham mưu đề xuất nhân lực bán chuyên trách làm công tác tại tuyến xã, phường, thị trấn.

- Tham mưu các chính sách hỗ trợ cán bộ công chức, viên chức, công tác viên làm công tác về ATTP.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm

ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ tạo ra các sản phẩm nông sản có năng suất, chất lượng, hiệu quả; bảo quản, chế biến các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của địa phương; nghiên cứu thiết lập mô hình từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nông sản theo chuỗi giá trị, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm theo quy định hiện hành.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyên giao các công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp; phát triển thương hiệu cho sản phẩm thực phẩm; tham gia xây dựng gian hàng và giao dịch trên sàn thương mại điện tử; xác lập quyền sở hữu trí tuệ, đăng ký mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm...

- Thực hiện nhiệm vụ “Hỗ trợ áp dụng và quản lý hệ thống thông tin điện tử truy xuất nguồn gốc, kết nối cung cầu hàng hóa tỉnh Bắc Ninh” tại Kế hoạch số 487/KH-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh, tập trung vào các nhiệm vụ: Đào tạo tập huấn về truy xuất nguồn gốc; xây dựng mô hình áp dụng truy xuất nguồn gốc các sản phẩm thực phẩm; hỗ trợ tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm thực phẩm.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan bố trí, phân bổ nguồn vốn thực hiện Kế hoạch.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu sửa đổi cơ chế, chính sách, cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản để thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

8. Sở Tài chính

- Hằng năm, căn cứ vào chế độ, chính sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các nội dung hoạt động của Kế hoạch, tổng hợp dự toán trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện, theo quy định về phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành khác.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất xây dựng 06 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện các trình tự, thủ tục về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Rà soát, kiểm tra, giám sát điều kiện xả thải, đánh giá môi trường tại các khu vực quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thường xuyên các lớp tập huấn về môi trường cho các cán bộ quản lý về ATTP, các doanh nghiệp trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

10. Công an tỉnh

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan chủ động phát hiện, điều tra, truy xuất, xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP, vệ sinh môi trường trong các cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Kiểm soát chặt chẽ việc cung ứng dịch vụ ăn uống trong các trường học trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo ATTP của các bếp ăn tập thể, quầy bán đồ ăn thức uống và căng tin tại các trường học.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh và các đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức tập huấn, tuyên truyền, giáo dục kiến thức về ATTP cho cán bộ phụ trách, các thầy cô giáo, người trực tiếp chế biến thực phẩm, học sinh... tại các trường học.

12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Triển khai công tác vận động, giáo dục phát động các phong trào đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan giới thiệu và quảng bá các cá nhân, doanh nghiệp, tập thể có những thành tích tốt trong quản lý, sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. Cấp và quản lý chặt chẽ hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực thực phẩm.

13. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

- Chủ trì theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh và các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, tập huấn đảm bảo ATTP tại các bếp ăn tập thể, căng tin, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh và các đơn vị liên quan trong điều tra, xử lý sự cố an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh.

14. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch thuộc lĩnh vực thông tin truyền thông.

- Hằng năm, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các tin, bài, phóng sự, video clip... tuyên truyền trên các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương và trên mạng xã hội.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh, đổi mới, đa dạng hóa các hoạt động thông tin, tuyên truyền về lĩnh vực ATTP.

- Phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh và các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tăng cường xây dựng, triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền về công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các hoạt động, giải pháp truyền thông về đảm bảo ATTP.

15. Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh

- Xây dựng mới, duy trì và phát sóng các chuyên trang, chuyên mục về ATTP trên sóng Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Ninh, Cổng thông tin điện tử tỉnh. Tăng cường triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền về ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp với Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh và các Sở, ban, ngành liên quan kịp thời đưa tin, phản ánh tình hình đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh.

16. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Tham mưu Tỉnh ủy ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận về công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh phù hợp với từng giai đoạn.

- Định hướng các đơn vị truyền thông tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về ATTP.

- Thường xuyên đưa nội dung về ATTP trong các hội nghị giao ban định kỳ hàng tháng về tư tưởng, dư luận xã hội, báo chí; hội nghị thông tin công tác tuyên giáo; tuyên truyền trên cuốn Thông tin sinh hoạt chi bộ.

17. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tiếp tục các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động đảm bảo ATTP gắn với các phong trào, các cuộc vận động trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về đảm bảo ATTP trên địa bàn theo nhiệm vụ, chức năng.

- Chủ trì xây dựng và phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện triển khai tiểu đề án được giao.

*** Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh**

- Tổ chức các chương trình tập huấn, thông tin tuyên truyền, hội thi, tọa đàm... nhằm nâng cao năng lực, kiến thức, ý thức thực hành, trách nhiệm của hội viên trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm.

- Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình “Sản xuất nông sản, thực phẩm an toàn” như: câu lạc bộ “Phụ nữ kinh doanh, sản xuất thực phẩm an toàn”, tổ liên kết sản xuất rau an toàn, HTX sản xuất nông sản an toàn...

*** Đề nghị Hội Nông dân tỉnh**

- Triển khai và thực hiện tốt cuộc vận động “Nông dân Bắc Ninh nói không với thực phẩm không an toàn”.

- Vận động, hướng dẫn, tập huấn và nhân rộng các mô hình, quy trình sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

- Hỗ trợ xây dựng, kết nối cơ sở sản xuất nông sản thực phẩm an toàn với nhà phân phối, tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức các Hội nghị tôn vinh các sản phẩm nông nghiệp an toàn và tiêu biểu và Hội nghị xây dựng vùng nguyên liệu, bao tiêu sản phẩm nông nghiệp cho nông dân.

18. UBND các huyện, thành phố

- Phối hợp chỉ đạo và triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch tại địa phương; phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tuyến huyện, tuyến xã. Quản lý và kiểm soát các hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Thực hiện kiểm soát chặt chẽ, kiểm tra, giám sát, ký cam kết đảm bảo ATTP đối với các hộ nông dân trồng rau, các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ và các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nhỏ lẻ, kinh doanh thức ăn đường phố.

- Chỉ đạo, triển khai và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP trên địa bàn.

19. Các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, chăn nuôi, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống, các bếp ăn tập thể trên địa bàn tỉnh.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về đảm bảo ATTP trong sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; trong sản xuất chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tổ chức nghiên cứu, áp dụng các biện pháp nhằm tăng cường đảm bảo ATTP và ứng dụng công nghệ trong sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trong sản xuất chế biến, kinh doanh và truy suất nguồn gốc thực phẩm.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Bắc Ninh phấn đấu không còn thực phẩm không an toàn” giai đoạn 2022-2025. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các cơ quan liên quan, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các CVNC;
- Lưu: VT, KGVX_(NTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Quốc Tuấn